

Bản án số: 62/2021/DS-ST
Ngày: 14/5/2021
V/v tranh chấp “*hợp đồng dân sự, hui*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng dân sự, hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp M.H, xã M.H. Đ, huyện C.M, tỉnh A.G, (Có mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp P.H.1, xã K.T, huyện C. M, tỉnh A.G, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Thu H trình bày, Chị có tham gia các chân hui tại 02 dây hui do bà Lê Thị L làm chủ, bà đã đóng tổng cộng 21.000.000 đồng tại 02 dây hui trên và mua thêm 01 phần hui với giá 10.050.000 đồng, hui chưa mãn nhưng bà L tự ý ngưng hui, bỏ địa phương. Tổng cộng số tiền đã đóng hui cho bà L là 31.050.000 đồng nhưng chị chỉ yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu), không yêu cầu tính lãi.

Cụ thể, các dây hui chị tham gia:

+ Dây hui 500.000 đồng, mở ngày 29/7/2019 âm lịch, chị có tham gia 02 chân hui trong dây hui này, hui bà L làm chủ, hui khui vào các ngày 15 và 29

âm lịch hàng tháng, chị đã đóng được 12 kỳ (06 tháng với tổng số tiền 12.000.000 đồng, hụi chưa mãn.

+ Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 09/5/2019 âm lịch, chị tham gia 01 chân hụi, tôi đã đóng được 9 kỳ, với số tiền 9.000.000 đồng, hụi chưa mãn.

Ngoài ra, chị còn mua của bà L chân hụi 500.000đ chung với chân hụi 500.000 đồng, mở ngày 29/7/2019 âm lịch với số tiền 10.050.000 đồng

Tổng số tiền đóng hụi và mua 01 chân hụi cho bà Lê Thị L 31.050.000 đồng; 02 dây hụi trên đều chưa mãn nhưng bà L tự ý ngưng hụi, bởi địa phương đi.

Nay, chị khởi kiện yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền 30.000.000 đồng của các chân hụi và tiền mua hụi đã đóng, không yêu cầu số tiền 1.050.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Bản photo 02 sổ hụi (có danh sách hụi viên kèm theo); bản photo 01 tờ mua hụi.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn Lê Thị L tuy đã được triệu tập nhiều lần đến các phiên hòa giải, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo quy định pháp luật và ghi nhận sự vắng mặt của bà Lê Thị L tại các phiên hòa giải. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp thêm chứng cứ nào khác tại phiên tòa; bị đơn Lê Thị L vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng.

Đối với bị đơn Lê Thị L tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa có cơ sở xác định: chị Lê Thị Thu H có tham gia 02 dây hụi do bà Lê Thị L làm chủ, cụ thể: hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 09/5/2019, có 23 phần hụi, chị tham gia 01 phần, đã châu được 09 lần với tổng số tiền 9.000.000 đồng; hụi 500.000 đồng /15ngày, mở ngày 29/7/2019, có 30 phần hụi, bà tham gia 02 phần, đã châu được 12 lần với tổng số tiền 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị H còn mua 01 phần hụi ngày 29/7/2019 với số tiền 10.050.000 đồng. Tổng số tiền 31.050.000 đồng nhưng chỉ yêu cầu bà L số tiền 30.000.000 đồng.

Phía bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi với yêu cầu khởi kiện của chị H. Xét thấy, hợp đồng hui giữa chị H và bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và được lập thành văn bản thể hiện trên sổ hui và biên nhận hui do bà L lập. Do bà L vi phạm nghĩa vụ của chủ hui tự ý ngưng hui không được sự đồng ý của chị H nên chị khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 298, 471 Bộ luật dân sự, xem xét quyết định:

Công nhận hợp đồng hui giữa bà Lê Thị Thu H và chị Lê Thị L.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

Buộc bà Lê Thị Loan trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ hui mà chị đã đóng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định tranh chấp “hợp đồng dân sự, hui” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã K.T, huyện C.M căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung:

[4.1.] Căn cứ xác lập và thực hiện hợp đồng: Chị Lê Thị Thu H có tham gia các dây hui do bà Lê Thị L (vợ 3 Lương) làm chủ, cụ thể: bà đã đóng tổng cộng 31.050.000 đồng tại các chân hui của 02 dây hui trên, cụ thể:

+ Đối với, dây hui 500.000 đồng mở ngày 29/7/2019 âm, chị H có tham gia 02 chân hui, hui khui vào các ngày 15 và 29 âm lịch hàng tháng, đã đóng được 12 kỳ, tương ứng 06 tháng với tổng số tiền 12.000.000 đồng.

+ Đối với, dây hui 1.000.000 đồng, mở ngày 09/5/2019, chị H tham gia 01 chân hui, chị đã đóng được 9 lần với số tiền 9.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị H còn mua của bà L chân hui 500.000 đồng chung với chân hui 500.000 đồng, mở ngày 29/7/2019 với số tiền 10.050.000 đồng.

Tại các chân thuộc 02 dây hụi trên, hụi đều chưa mãn nhưng bà L tự ý ngưng hụi, bỏ địa phương. Tổng số tiền đóng hụi, mua hụi là 31.050.000 đồng nhưng chị H chỉ yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu), không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

[4.2.] Căn cứ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn cung cấp 02 sổ hụi và 01 tờ mua hụi, trong từng sổ hụi đều thể hiện cụ thể hụi viên là chị H và những người khác cùng tham gia. Bà L trực tiếp đứng ra làm chủ hụi, thể hiện rõ việc chị H có tham gia các dây hụi 500.000 đồng mở ngày 29/7/2019, dây hụi này chị H tham gia 02 chân hụi do bà L làm chủ, hụi khui vào các ngày 15 và 29 âm lịch hàng tháng, chị H xác định đã đóng được 12 kỳ, tương ứng với khoảng thời gian 06 tháng với tổng số tiền 12.000.000 đồng và dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 09/5/2019, chị H tham gia 01 chân hụi, chị đã đóng được 9 lần với số tiền 9.000.000 đồng; Ngoài ra, chị H mua của bà L chân hụi trong dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 29/7/2019 với số tiền 10.050.000 đồng, hụi chưa mãn nhưng bà L ngưng hụi bỏ địa phương đi. Phù hợp với lời khai của chị Phan Thị C cũng xác định có tham gia và biết việc chị H tham gia chơi các dây hụi trên do bà L làm chủ, hụi vẫn chưa mãn nhưng bà L ngưng hụi và bỏ đi.

Với những phân tích trên, có căn cứ xác định giữa chị Lê Thị Thu H và bà Lê Thị L có xác lập hợp đồng về hụi, chị H có tham gia chơi hụi, đóng hụi vào các dây hụi do bà Lê Thị L làm chủ, các dây hụi đều chưa mãn, chị H đã đóng cho bà L tổng số tiền 31.050.000 đồng, bà L thu tiền hụi và bỏ địa phương, vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với các hụi viên. Do đó, chị Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 30.000.000 đồng là có căn cứ.

[4.3.] Về lãi suất, do chị H không yêu cầu nên không đề cập đến.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch theo quy định pháp luật trên số tiền phải có nghĩa vụ trả cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 282, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

Buộc bà Lê Thị L trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền nợ hụi 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số 0006011 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn Lê Thị Thu H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đối với, bà Lê Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong